

Số: 287 /TM-BVTTHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh thuốc.

Hiện nay, Bệnh viện đang tiến hành xây dựng danh mục thuốc bán tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026.

Bệnh viện kính mời các công ty có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để Bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội

Địa chỉ: Số 30, ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

#### 2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, Số 30 ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0979. 988. 648

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát:

- Thông tin: Khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, Số 30 ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

DSCKI. Đỗ Thu Hương SĐT: 0979. 988. 648

#### 4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ ngày thông báo đến hết ngày: 27/3/2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

#### 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

#### 1. Danh mục thuốc (Theo phụ lục 1 đính kèm)

#### 2. Các giấy tờ yêu cầu:

Các giấy tờ yêu cầu được sắp xếp theo thứ tự, đóng quyển:

##### 2.1. Báo giá của thuốc cung cấp

Báo giá được thực hiện theo biểu mẫu đính kèm (Phụ lục 2), ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Bản cam kết của công ty (Phụ lục 3).

##### 2.2. Công ty gửi kèm các tài liệu thông tin về Hồ sơ pháp lý:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (bản sao công chứng).

+ Giấy chứng nhận đạt “Thực hành phân phối thuốc” (GDP) (bản sao công chứng)

### 2.3. Công ty gửi kèm các tài liệu thông tin về Hồ sơ sản phẩm:

+ Giấy phép lưu hành sản phẩm/Quyết định cấp đăng ký lưu hành/Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng cung ứng thực hiện hợp đồng.

+ Quyết định trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu hoặc hợp đồng tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc theo Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời gian còn hiệu lực tính đến thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất 3 tháng. Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH13 chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng.

+ Trong trường hợp đơn vị báo giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định hoặc Hợp đồng đã cung cấp thì phải có giấy ủy quyền sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên.

+ Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ xác minh khi có yêu cầu của bệnh viện.

**3. Địa điểm giao hàng:** Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, Số 30 ngõ 467 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

**4. Thời gian giao hàng dự kiến:** năm 2026. *Nuu*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (website bệnh viện);
- Lưu: VT, KD.



Vũ Ngọc Úy

**PHỤ LỤC 1: Danh mục thuốc xin báo giá**

(Kèm theo thư mời số 28/HTM-BVTTHN ngày 15/2026 của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

**I. BIỆT DƯỢC GỐC**

STT	STT TT20	Tên thuốc BDG	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
1	151	Keppra	Levetiracetam	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	4.000
2	578	Lipanthyl NT 145mg hoặc tương đương điều trị	Fenofibrate	145mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	500
3	872	Betaserc 24mg hoặc tương đương điều trị	Betahistine dihydrochloride	24mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	500
4	921	Seroquel XR hoặc tương đương điều trị	Quetiapin (dưới dạng Quetiapin fumarat)	300mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống	Viên	2.500
5	946	Cebrex, Tanakan hoặc tương đương điều trị	Ginkgo biloba	40mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	50.000
6	946	Cebrex S hoặc tương đương điều trị	Ginkgo biloba	80mg	Viên nén bao phim	Uống	Viên	5.000
7		Invega Sustenna hoặc tương đương điều trị	Paliperidone (dưới dạng paliperidone palmitate)	75mg/0,75ml	Hỗn dịch tiêm giải phóng kéo dài	Tiêm	Hộp	10
8		Invega Sustenna hoặc tương đương điều trị	Paliperidone (dưới dạng paliperidone palmitate)	100mg/1ml	Hỗn dịch tiêm giải phóng kéo dài	Tiêm	Hộp	10
9		Invega Sustenna hoặc tương đương điều trị	Paliperidone (dưới dạng paliperidone palmitate)	150mg/1ml	Hỗn dịch tiêm giải phóng kéo dài	Tiêm	Hộp	3
<b>Tổng: 9 khoản</b>								

**II. THUỐC GENERIC**

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
1	94	Alimemazin Tartat	5mg	N4	Viên	uống	Viên	1.000

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
2	97	Cinnarizin	25mg	N1	Viên	uống	Viên	500
3	151	Levetiracetam	100mg/ml	N4	Dung dịch uống	uống	Chai/lọ/ống	20
4	155	Pregabalin	75mg	N2	Viên nang	uống	Viên	1.500
5	157	Natri valproat	500mg	N2	Viên bao tan ở ruột	uống	Viên	6.000
6	157	Natri Valproate	200mg/ml	N1	Dung dịch uống	uống	Chai/lọ/ống	70
7	169	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	875mg +125mg	N1	Viên	uống	Viên	900
8	441	Trihexyphenidyl hydroclorid	2 mg	N2	Viên	uống	Viên	29.000
9	519	Clonidin	0,15mg	N4	Viên	uống	Viên	500
10	551	Heptaminol hydroclorid	187,8mg	N4	Viên	uống	Viên	500
11	578	Fenofibrate	200mg	N1	Viên	uống	Viên	500
12	740	Silymarin	150mg	N1	Viên	uống	Viên	6.500
13	872	Betahistine dihydrochloride	24mg	N1	Viên	uống	Viên	3.000
14	909	Amisulprid	200mg	N2	Viên	uống	Viên	5.000
15	910	Clorpromazin hydroclorid	25mg	N2	Viên	uống	Viên	3.000
16	910	Clorpromazin hydroclorid	25mg	N4	Viên	uống	Viên	5.000
17	911	Clozapin	100mg	N2	Viên	uống	Viên	7.100
18	916	Haloperidol	1,5 mg	N4	Viên	uống	Viên	8.400

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
19	920	Olanzapin	10mg	N1	Viên hòa tan nhanh	uống	Viên	1.500
20	920	Olanzapin	10mg	N1	Viên	uống	Viên	10.000
21	922	Risperidon	2mg	N3	Viên	uống	Viên	4300
22	923	Sulpirid	50mg	N1	Viên	uống	Viên	10.000
23	925	Tofisopam	50mg	N1	Viên	uống	Viên	15.600
24	929	Citalopram	20mg	N1	Viên	uống	Viên	6.500
25	931	Fluoxetin	20mg	N2	Viên	uống	Viên	2.000
26	931	Fluoxetin	20mg	N4	Viên	uống	Viên	3.500
27	938	Venlafaxin	37,5mg	N2	Viên	uống	Viên	2.100
28	939	Acetyllecine	500mg	N1	Viên	uống	Viên	1.500
29	941	Cholin Alfoscerat	400mg	N2	Viên	uống	Viên	19.000
30	941	Cholin alfoscerate	400mg	N4	Viên	uống	Viên	10.000
31	941	Choline alfoscerate	600mg/7ml	N4	Dung dịch uống	uống	Chai/lọ/ống	2.000
32	942	Citicolin (dưới dạng Citicolin sodium)	100mg/10ml	N4	Dung dịch uống	uống	Chai/lọ/ống	5.500
33	942	Citicolin (dưới dạng Citicolin sodium)	250mg	N4	Viên	uống	Viên	3.200
34	946	Ginkgo biloba	120 mg	N1	Viên	uống	Viên	4.000
35	946	Ginkgo biloba	80mg	N1	Viên	uống	Viên	40.000
36	949	Piracetam	1200mg	N1	Bột/cốm/hạt pha uống hòa tan nhanh	uống	Gói	12.400
37	949	Piracetam	800mg	N1	Viên	uống	Viên	16.700

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
38	950	Vinpocetin	10mg	N1	Viên	uống	Viên	2.100
39	950	Vinpocetin	5mg	N1	Viên	uống	Viên	2.200
40	1024	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 200mg + 200mcg	N2	Viên	uống	Viên	7.200
41		Aripiprazol	5mg	N4	Viên	uống	Viên	500
42		Brexpiprazole	1mg	N4	Viên	uống	Viên	200
43		Brexpiprazole	2mg	N4	Viên	uống	Viên	200
44		Duloxetine	30mg	N4	Viên	uống	Viên	3.800
45		Cao khô cỏ thánh John (Hyperici herbae extractum siccum)	500mg	N1	Viên	uống	Viên	2.100
46		Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydroclorid)	1,5mg	N1	Viên	uống	Viên	400
47		Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydroclorid)	3mg	N1	Viên	uống	Viên	400
48		Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydroclorid)	4,5mg	N1	Viên	uống	Viên	900
49		Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydroclorid)	6mg	N1	Viên	uống	Viên	160
50		Dầu cá ngừ tự nhiên (chứa: Eicosapentaenoic acid; Docosahexaenoic acid; Omega-3 marine triglycerides)	(60 mg + 260 mg + 320 mg)/1g	N1	Viên	uống	Viên	1.000

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
51		Escitalopram (dưới dạng escitalopram oxalat)	10mg	N2	Viên	uống	Viên	1.200
52		Escitalopram (dưới dạng escitalopram oxalat)	20mg	N2	Viên	uống	Viên	1.000
53		Eszopiclone	2mg	N2	Viên	uống	Viên	620
54		L- Ornitine L - aspartate	300mg	N4	Viên	uống	Viên	18.000
55		Lemborexant	5mg	N1	Viên	uống	Viên	500
56		Magnesium glutamate HBr + Acid gama amino butyric + Acid gama amino beta hydroxy butyric + Pyridoxin HCl	0,075g + 0,075g + 0,037g + 0,037g	N1	Viên	uống	Viên	18.500
57		Magnesium glutamate HBr + Acid gama amino butyric + Acid gama amino beta hydroxy butyric + Pyridoxin HCl	100mg + 100 mg+ 50 mg+ 50mg /5ml	N1	Dung dịch uống	uống	Chai/lọ/ống	140
58		Meclizine	25mg	N4	Viên	uống	Viên	500
59		Meclizine	50mg	N4	Viên	uống	Viên	500
60		Melatonin	3mg	N4	Viên	uống	Viên	5.000
61		Risperidon	2mg	N1	Viên hòa tan nhanh	uống	Viên	500
62		Trazodone hydrochloride	50mg	N4	Viên	uống	Viên	1.000
63		Trazodone hydrochloride	100mg	N4	Viên	uống	Viên	1.000

STT	STT TT20	Hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
64		Vitamin A; Vitamin D3; Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin B6; Vitamin B3; Vitamin B12; Lysin; hydrochlorid; Calci; Sắt; Magnesi	1000IU + 270 IU + 2mg + 2mg + 8 mg + 3mcg + 30 mg + 20 mg + 1,5mg + 1mg	N4	Viên	uống	Viên	25.400
		<b>Tổng: 64 khoản</b>						

## PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số *13/TM-BVTTHN* ngày *13/2026* của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thuốc như sau:

#### 1. Báo giá cho các thuốc và dịch vụ liên quan

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (đ) có VAT <sup>(2)</sup>	Số GPLH /GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Số QĐ, Ngày trúng thầu
1															
2															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày / /202...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(3)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập

vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (3)

(2) Đơn giá là giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

(3) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**PHỤ LỤC 3. Mẫu bản cam kết**

(Kèm theo Thư mời số 18/MTM-BVTTN ngày 17/3/2026 của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

**I. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhân dùng như đã đăng kí với cơ quan có thẩm quyền.
- Dùng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hàng sản xuất, nước sản xuất.

- Hạn sử dụng còn lại của thuốc đã kí hợp đồng tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng 01 năm trở lên, ¼ hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như bao gia và hợp đồng đã ký kết, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

**2. CAM KẾT VỀ GIÁ**

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc Bệnh viện là giá thông nhất trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14

- Trong trường hợp điều chỉnh giá công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chúng tôi sẽ điều chỉnh giá bán xuống thấp hơn hoặc bằng cho Bệnh viện. Nếu chúng tôi không điều chỉnh giá bán cho Bệnh viện, chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá công bố/kê khai và giá bán cho Bệnh viện tính từ thời điểm điều chỉnh.

### **3. CAM KẾT CUNG ỨNG SẢN PHẨM**

- Cung cấp kịp thời, chính xác, đủ số lượng thuốc theo đơn đặt hàng của Nhà thuốc Bệnh viện.

- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thay thế lô hàng khác cho đơn vị y tế.

- Cam kết cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.

- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện./

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**

*(Ký tên, đóng dấu)*